

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ THÀNH CÔNG CỦA KHỞI NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

Đặng Văn Thanh

Trường Đại học Hùng Vương

Email: dangthanh@hvu.edu.vn

Ngày nhận: 20/02/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/3/2018

Ngày duyệt đăng: 02/4/2018

Tóm tắt:

Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các nhân tố chính tác động đến sự thành công của khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Thông qua việc tiến hành một khung nghiên cứu định lượng, với mô hình nghiên cứu gồm bảy nhân tố tác động đến sự thành công của khởi nghiệp. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập bằng việc khảo sát 205 doanh nhân khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Kết quả nghiên cứu đã xác định được năm nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp tại tỉnh Phú Thọ, bao gồm: Môi trường kinh doanh, sự đồng thuận và hỗ trợ, phẩm chất cá nhân, kỹ năng lãnh đạo và thông tin trong kinh doanh. Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đề xuất những định hướng và khuyến nghị chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm tăng khả năng thành công của các doanh nhân khởi nghiệp tại địa phương.

Từ khóa: Khởi nghiệp, nhân tố tác động, khởi nghiệp thành công, tỉnh Phú Thọ.

Determinants Influencing the Entrepreneurial Success in Phu Tho Province

Abstract:

This study aims at identifying the key success factors in entrepreneurship in Phu Tho province. The authors apply quantitative research framework with the research model consisting of seven determinants affecting the entrepreneurial success in general. The research data was collected in a survey of 205 entrepreneurs in Phu Tho. Findings identify a group of five factors that determine the entrepreneurial success in Phu Tho, including business environment, consensus and support, personal qualities, management skills and information in business. Based on the findings, the authors propose policy implications and recommendations in line with the socio-economic context of the province to increase the likelihood of local entrepreneurial success.

Keywords: Startup, determinants, entrepreneurial success, Phu Tho.

1. Giới thiệu

Trong những năm vừa qua, lĩnh vực khởi nghiệp được các nhà khoa học và các nhà hoạch định chính sách đặc biệt quan tâm và đều thống nhất quan điểm chung về tầm quan trọng của khởi nghiệp đối với

sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều nghiên cứu trên thế giới chỉ ra rằng, khởi nghiệp kinh doanh có mối quan hệ chặt chẽ với tăng trưởng kinh tế vùng và địa phương (Radas & Bozic, 2009; Zain & Kassim, 2012), hoạt động khởi nghiệp tạo

động lực, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, giảm tỷ lệ thất nghiệp, phát triển xã hội (Carree & Thurik, 2003). Tuy nhiên, khởi nghiệp là một quá trình nhiều thử thách và không phải ai khởi nghiệp cũng thành công. Stephen & cộng sự (2005) đã chỉ ra rằng, hơn 50% doanh nghiệp phải đóng cửa trong thời gian từ 0-3 năm sau khởi nghiệp và 33% doanh nghiệp đóng cửa trong thời gian 3 năm tiếp theo. Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến khởi nghiệp thành công, do vậy, việc xác định và đánh giá được các nhân tố tác động đến sự thành công của khởi nghiệp là hết sức quan trọng để giúp các dự án khởi nghiệp tránh được tỷ lệ thất bại cao và giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp gia tăng kết quả hoạt động (Vannasin, 2017).

Ở Việt Nam, những năm gần đây, phong trào khởi nghiệp diễn ra rất sôi động. Số lượng các vườn ươm, cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp ngày một gia tăng. Năm 2016 được lấy là năm Quốc gia khởi nghiệp của Việt Nam. Chính phủ đã đưa ra chương trình Silicon Valley Việt Nam với sự tham gia của hàng loạt ngân hàng, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và quỹ đầu tư. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ (2016) cũng đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” với mục tiêu tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Tuy nhiên, khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay còn tồn tại sự thiếu thống nhất trong mạng lưới phát triển và hạn chế trong kết nối với các nguồn lực khởi nghiệp trong và ngoài cộng đồng, tỷ lệ thất bại còn cao.

Tỉnh Phú Thọ có lợi thế về vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực trẻ, quỹ đất dồi dào, những năm qua, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng nhanh về số lượng và chất lượng, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Để phát huy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trở thành một phong trào rộng khắp, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và hoạt động khởi nghiệp, cùng với phong trào Khởi nghiệp Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2017) đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025. Đây là cơ sở, tiền đề quan trọng để từng bước hình thành và thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Với mong muốn thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp kinh doanh ở Việt Nam nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự thành công của khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Những phát hiện từ việc phân tích các dữ liệu thực nghiệm cung cấp một cái nhìn sâu sắc và cụ thể về các yếu tố quyết định sự thành công của khởi nghiệp ở địa bàn nghiên cứu.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp là một chủ đề được các nhà nghiên cứu nước ngoài đặc biệt quan tâm. Trong đó, động cơ là một nhân tố quan trọng có ảnh hưởng đến sự thành công trong khởi nghiệp kinh doanh (Kuratko & cộng sự, 1997; Robichaud & cộng sự 2001). Nhiều nghiên cứu cho thấy có ba nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp, đó là tâm lý và tính cách của doanh nhân, kỹ năng quản lý và đào tạo doanh nhân, môi trường bên ngoài (Benzing & cộng sự, 2009).

Sự thành công trong khởi nghiệp chịu ảnh hưởng của giá trị, bởi vì giá trị cá nhân ảnh hưởng đến sự hiểu biết của các doanh nhân về các sự kiện, giải quyết các vấn đề mà họ phải đối mặt, ra quyết định, quan hệ cá nhân, nhận thức thành công và hiệu quả hành chính; trong đó nhấn mạnh đến đặc điểm cá nhân của doanh nhân (Halisa & cộng sự, 2007).

Stefanovic & cộng sự (2010) chỉ ra có tám nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp, bao gồm: đối tượng thị trường, quy định của nhà nước, nguồn lực sẵn có, quan hệ với nhà cung cấp, cơ cấu dân số xã hội, nhu cầu về sản phẩm/dịch vụ, cơ hội và nhu cầu bán hàng /dịch vụ, khả năng đáp ứng. Một nghiên cứu khác phân tích tám yếu tố: Địa vị xã hội, kỹ năng giao tiếp, phê duyệt và hỗ trợ, sản phẩm/dịch vụ cạnh tranh, kỹ năng lãnh đạo, luôn luôn được cung cấp thông tin đầy đủ và danh tiếng kinh doanh, tình hình hiện tại trong môi trường kinh doanh của địa phương (Stefanovic & cộng sự, 2010).

Trong khi đó, hai nhóm yếu tố bên trong bao gồm: Quản trị thương hiệu, quản lý tri thức và nhóm nhân tố bên ngoài như: cơ sở hạ tầng, chính sách của địa phương, các loại thuế,... cũng được sử dụng để phân tích sự thành công của khởi nghiệp (Eriksson & Li, 2012). Các yếu tố như tuổi của doanh nhân, trình độ học vấn và kinh nghiệm của doanh nhân, cơ hội, rủi ro, sự đổi mới, sự giám sát quá trình kinh doanh, các nguồn lực của doanh nghiệp khởi nghiệp, lạm phát của nền kinh tế, sự hỗ trợ đào tạo và sự hỗ trợ tài

chính của chính phủ cũng được xác định có tác động đến sự thành công của khởi nghiệp (Jan & cộng sự, 2013).

Một nghiên cứu khác lại xem xét các yếu tố như văn hóa, giới tính, trình độ văn hóa, nền tảng gia đình và sự nhận thức của doanh nghiệp như là các yếu tố chính quyết định sự thành công của các doanh nghiệp khởi nghiệp (Zafar & Khan, 2013). Đánh giá yếu tố giá trị văn hóa, sự giáo dục và các kỹ năng, những mạng lưới xã hội, các thành viên trong gia đình, dân tộc, khả năng nhận biết cơ hội, sự mua sắm các nguồn lực công cũng cho thấy chúng có tác động đến sự thành công của khởi nghiệp (Canedo & cộng sự, 2014). Một nghiên cứu năm 2014 về sự thành công của khởi nghiệp chỉ ra có ba yếu tố chính đó là tinh thần khởi nghiệp, đổi mới và cơ hội (Rajput & Kolhoro, 2014).

Và gần đây, một số nghiên cứu đã tìm thấy 15 nhân tố ảnh hưởng đến thành công của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp, bao gồm: vốn, lưu giữ hồ sơ và kiểm soát tài chính, kinh nghiệm ngành, kinh nghiệm quản lý, lập kế hoạch, cố vấn chuyên nghiệp, giáo dục, nhân sự, thời gian hàng hoá/dịch vụ, chu kỳ kinh tế, tuổi, cộng sự, cha mẹ, tộc người thiểu số, marketing (Lussier & Maron, 2014; Lussier & Hyder, 2016).

Ở Việt Nam, lĩnh vực nghiên cứu về khởi nghiệp không phải là mới, tuy nhiên, những nghiên cứu trước đây mới chỉ tập trung vào các khía cạnh như đưa ra các cuộc thi khởi nghiệp (Cuộc thi khởi nghiệp quốc gia của VCCI, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh

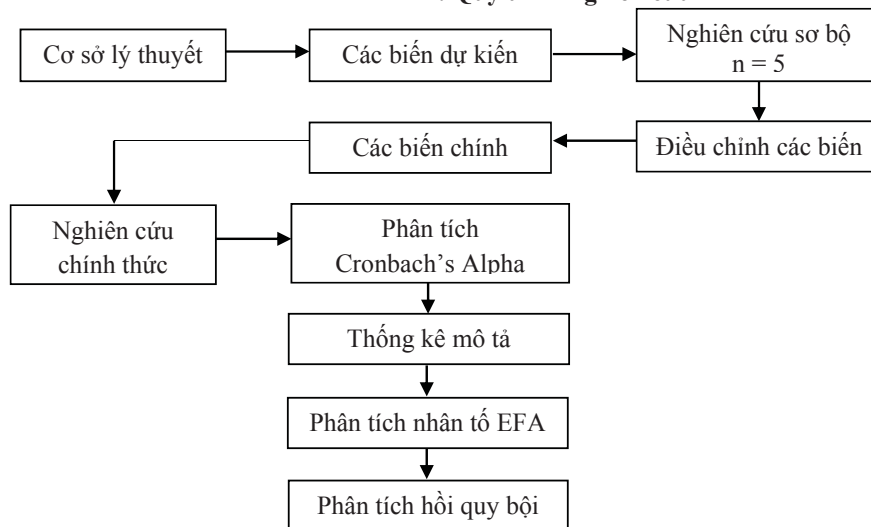
trẻ do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam và Đại học Quốc gia Hà Nội phát động), hay nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên (Phan Anh Tú & Giang Thị Cẩm Tiên, 2015; Nguyễn Quốc Nghi & cộng sự, 2016; Vũ Thanh Tùng & Đinh Cao Tín, 2018), ý định khởi nghiệp của phụ nữ (Nguyễn Ngọc Nam, 2011) hay tiềm năng khởi nghiệp của sinh viên đại học (Nguyễn Thu Thủy, 2015). Còn thiếu vắng những nghiên cứu khám phá nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp cũng như kiểm định mô hình nghiên cứu lý thuyết ở nước ngoài về các nhân tố tác động đến khởi nghiệp thành công trong bối cảnh Việt Nam.

Qua tổng quan nghiên cứu các tài liệu và các mô hình nghiên cứu của các học giả trên thế giới, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm bảy biến độc lập ảnh hưởng đến biến phụ thuộc sự thành công của khởi nghiệp, đó là: (1) Môi trường kinh doanh; (2) Phẩm chất cá nhân; (3) Sự đồng thuận và hỗ trợ; (4) Sản phẩm tốt với giá cạnh tranh; (5) Kỹ năng lãnh đạo; (6) Thông tin trong kinh doanh; (7) Danh tiếng trong kinh doanh.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành theo hai bước chính: Nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Trong đó, nghiên cứu sơ bộ được thực hiện thông qua phương pháp nghiên cứu định tính với kỹ thuật thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu. Nghiên cứu này được dùng để khám phá, điều chỉnh, bổ sung thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và thảo luận

Hình 1: Quy trình nghiên cứu



kết quả nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu định lượng. Thông qua khảo sát các doanh nhân khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ để thu thập số liệu về 7 nhóm nhân tố tác động đến sự thành công trong khởi nghiệp.

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu là những doanh nhân sáng lập ra các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, họ là những cá nhân đại diện, giữ vai trò là người phát ngôn của doanh nghiệp, do vậy, đối tượng này tương đối khó tiếp cận, hơn nữa, nếu họ không có thiện chí trả lời sẽ ảnh hưởng đến kết quả điều tra. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất với hình thức chọn mẫu tiện lợi để chủ động trong việc lựa chọn đối tượng khảo sát dễ tiếp cận, có thiện chí và sẵn sàng trả lời phiếu khảo sát. Kích thước mẫu là 205, với hình thức phát phiếu trực tiếp. Thang đo các biến độc lập sử dụng trong nghiên cứu này được phát triển từ nghiên cứu của (Chu & cộng sự, 2007). Biến phụ thuộc - sự thành công của khởi nghiệp được đo bằng khả năng sống sót hoặc thời

gian hoạt động liên tục của doanh nghiệp (Rogoff & cộng sự, 2004).

Phần mềm thống kê SPSS đã được sử dụng để xử lý các dữ liệu như: kiểm định thang đo và mô hình lý thuyết với phương pháp hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi qui bội. Kết quả phân tích sẽ là cơ sở để đưa ra khuyến nghị. Phương pháp nghiên cứu được mô tả trong quy trình nghiên cứu ở Hình 1.

Thang đo Five-point Likert được sử dụng để đo lường các biến tác động đến sự thành công của khởi nghiệp. Mức số 5 tương ứng với mức độ cực kỳ quan trọng, mức số 4 là rất quan trọng, mức số 3 là quan trọng, mức số 2 là ít quan trọng và mức số 1 là không quan trọng.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

Để xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ quan trọng của từng nhân tố đến sự thành công của khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 20 để hỗ trợ phân tích, kết

Bảng 1: Thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp

Mã hóa	Biến quan sát
Môi trường kinh doanh (F1)	F1.1 Nhà nước có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ anh/chị khởi nghiệp.
	F1.2 Anh/chị được trang bị kiến thức, kỹ năng hữu ích về khởi nghiệp trong quá trình học tập tại trường đại học.
	F1.3 Anh/chị có mối quan hệ tốt với cơ quan Nhà nước và các tổ chức đoàn thể.
Chất lượng cá nhân (F2)	F2.1 Anh/chị không gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn.
	F2.2 Anh/chị có khả năng quản lý nhân viên một cách hiệu quả.
	F2.3 Anh/chị có khả năng giao tiếp và hợp tác một cách hiệu quả.
	F2.4 Anh/chị có mối quan hệ tốt với cộng đồng.
Sự đồng thuận và hỗ trợ (F3)	F3.1 Gia đình và bạn bè luôn hỗ trợ anh/chị trong công việc.
	F3.2 Nhân viên luôn trung thành và hoàn thành tốt công việc được giao.
	F3.3 Các chương trình xúc tiến bán hàng tại DN phù hợp với yêu cầu xã hội.
Sản phẩm tốt với giá cạnh tranh (F4)	F4.1 Sản phẩm, dịch vụ tốt với giá cả cạnh tranh.
	F4.2 Dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt.
Kỹ năng lãnh đạo (F5)	F5.1 Anh/chị có kỹ năng quản lý công việc và con người một cách hiệu quả.
	F5.2 Anh/ chị luôn có thái độ thân thiện với nhân viên.
	F5.3 Anh/chị luôn giữ chữ tín trong hoạt động kinh doanh.
Thông tin trong kinh doanh (F6)	F6.1 Anh/chị có thể thu thập thông tin trong kinh doanh một cách kịp thời và đầy đủ.
	F6.2 Vai trò và địa vị xã hội của anh/chị giúp cho việc thu thập thông tin kinh doanh một cách nhanh chóng và hiệu quả.
Danh tiếng trong kinh doanh (F7)	F7.1 Kinh nghiệm làm việc trước đây hỗ trợ anh/chị trong khởi sự doanh nghiệp.
	F7.2 Anh/chị luôn làm việc một cách chăm chỉ để tạo được danh tiếng trong kinh doanh.

Bảng 2: Thống kê mô tả các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp

	Trung bình cộng	Độ lệch chuẩn	Số biến
Nhân tố	2,99	0,764	205
F1	2,62	0,524	205
F2	3,56	0,571	205
F3	3,50	0,704	205
F4	4,07	0,869	205
F5	3,69	0,609	205
F6	3,12	0,846	205
F7	4,12	0,460	205

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

Bảng 3: Kết quả kiểm định các thang đo

Thang đo	Biến quan sát	Biến hiệu chỉnh - Tổng tương quan	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
Môi trường Kinh doanh	F1.1	0,587	0,671
	F1.2	0,516	0,739
	F1.3	0,660	0,568
	Hệ số Cronbach's Alpha X1 = 0,75		
Phẩm chất cá nhân	F2.1	0,54	0,735
	F2.2	0,639	0,637
	F2.3	0,522	0,716
	F2.4	0,581	0,677
	Hệ số Cronbach's Alpha X2 = 0,748		
Sự đồng thuận và hỗ trợ	F3.1	0,428	0,891
	F3.2	0,693	0,628
	F3.3	0,780	0,513
	Hệ số Cronbach's Alpha X3 = 0,783		
Sân phẩm tốt với giá cạnh tranh	F4.1	0,840	
	F4.2	0,840	
	Hệ số Cronbach's Alpha X4 = 0,91		
Kỹ năng lãnh đạo	F5.1	0,476	0,537
	F5.2	0,459	0,557
	F5.3	0,454	0,557
	Hệ số Cronbach's Alpha X5 = 0,648		
Thông tin trong kinh doanh	F6.1	0,553	
	F6.2	0,553	
	Hệ số Cronbach's Alpha X6 = 0,711		
Danh tiếng trong kinh doanh	F7.1	0,467	
	F7.2	0,467	
	Hệ số Cronbach's Alpha X7 = 0,634		

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

quả ước lượng mô hình nghiên cứu cụ thể như sau:

4.1.1. Thống kê mô tả

Bảng câu hỏi cho các yếu tố thành công của doanh nhân có 19 biến quan sát. Trong đó, nghiên cứu sử

dụng thang đo Likert 5 mức độ để các doanh nhân thể hiện quan điểm của họ về tác động của các biến đến sự thành công trong khởi nghiệp. Giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của mỗi biến được trình bày

Bảng 4: Kiểm định sự phù hợp của các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp

Hệ số KMO và Kiểm định Bartlett

Hệ số KMO		0,694
Khoảng Chi bình phương		1401,911
Kiểm định Bartlett's	Df	171
	Sig.	0,000

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

trong Bảng 2.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, sự cạnh tranh gay gắt đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải cố gắng và nỗ lực rất nhiều để tạo ra được những sản phẩm tốt, cả về chất lượng lẫn giá cả. Do đó, yếu tố “Danh tiếng trong kinh doanh” đạt được sự đồng thuận cao của người trả lời. Các doanh nhân khởi nghiệp luôn cố gắng, nỗ lực để tạo được danh tiếng trong kinh doanh và các doanh nhân đánh giá cao kinh nghiệm làm việc trước đây hỗ trợ rất nhiều trong khởi sự doanh nghiệp. Tiếp theo đó, yếu

tố “sản phẩm tốt với giá cạnh tranh”, các doanh nhân khởi nghiệp luôn không ngừng cải tiến sản phẩm, cải thiện dịch vụ, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng. Yếu tố thứ ba “Kỹ năng lãnh đạo” cũng đạt được sự đồng thuận cao, doanh nhân khởi nghiệp luôn chú trọng đến quản lý con người, quản lý công việc hiệu quả, tạo được uy tín trong kinh doanh. Các yếu tố còn lại được đánh giá theo thứ tự thấp dần là yếu tố thứ tư, thứ năm và thứ sáu lần lượt là “phẩm chất cá nhân”, “sự đồng thuận và hỗ trợ”, “thông tin trong kinh doanh”. Điều thú vị là biến số

Bảng 5: Tổng phương sai trích

Thành phần	Eigenvalues khởi tạo			Tổng trích của sự tải bình phương			Tổng xoay của sự tải bình phương		
	Tổng	% của phương sai	% tích lũy	Tổng	% của phương sai	% tích lũy	Tổng	% của phương sai	% tích lũy
1	4,414	23,230	23,230	4,414	23,230	23,230	2,415	12,712	12,712
2	2,115	11,131	34,360	2,115	11,131	34,360	2,122	11,166	23,879
3	1,744	9,177	43,538	1,744	9,177	43,538	2,015	10,608	34,486
4	1,584	8,339	51,877	1,584	8,339	51,877	1,964	10,338	44,824
5	1,360	7,159	59,036	1,360	7,159	59,036	1,917	10,089	54,914
6	1,238	6,518	65,554	1,238	6,518	65,554	1,604	8,443	63,357
7	1,106	5,820	71,374	1,106	5,820	71,374	1,523	8,017	71,374
8	0,766	4,031	75,405						
9	0,750	3,949	79,355						
10	0,606	3,191	82,546						
11	0,576	3,030	85,576						
12	0,564	2,969	88,545						
13	0,504	2,651	91,196						
14	0,418	2,201	93,397						
15	0,371	1,951	95,348						
16	0,322	1,697	97,046						
17	0,253	1,331	98,376						
18	0,176	0,928	99,304						
19	0,132	0,696	100,000						

Phương pháp trích: Phân tích thành tố chính.

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

Bảng 6: Bảng ma trận nhân tố xoay

	Nhân tố						
	1	2	3	4	5	6	7
F2.2	0,852						
F2.3	0,749						
F2.4	0,730						
F2.1	0,619						
F3.3		0,908					
F3.2		0,891					
F3.1		0,570					
F1.1			0,876				
F1.3			0,787				
F1.2			0,634				
F5.2				0,812			
F5.1				0,692			
F5.3				0,645			
F4.2					0,949		
F4.1					0,947		
F6.2						0,871	
F6.1						0,856	
F7.2							0,840
F7.1							0,829

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

“Môi trường kinh doanh” được đánh giá không tác động đáng kể, điều đó cho thấy rằng, doanh nhân khởi nghiệp chưa nhận được nhiều sự hỗ trợ, khuyến khích của cơ quan Nhà nước, cũng như chương trình đào tạo tại các trường đại học chưa ảnh hưởng nhiều đến sự khởi nghiệp của các doanh nhân.

4.1.2. Kiểm định thang đo

Nghiên cứu thực hiện kiểm định hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo với tiêu chuẩn là hệ số Cronbach's Alpha > 0,6; tương quan biến tổng lớn hơn 0,3. Kết quả kiểm định thang đo cho thấy, các biến đo lường các nhân tố tác động đến sự thành công của khởi nghiệp đảm bảo độ tin cậy.

4.1.3. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Sau khi kiểm định thang đo, nghiên cứu tiến hành phân tích nhân tố các biến ảnh hưởng đến sự thành công trong khởi nghiệp. Kết quả phân tích nhân tố khám phá - Factors analysis được thể hiện tại Bảng 4.

Bảng 4 cho thấy hệ số KMO > 0,5 và mức ý nghĩa kiểm định Blarlett < 0,05, do đó, phân tích nhân tố là thích hợp và thỏa điều kiện thứ nhất trong phân tích nhân tố.

Bảng 5 cho thấy tổng phương sai trích là 71,374%

> 50%, thỏa mãn điều kiện thứ hai trong phân tích nhân tố.

Bảng 6 cho thấy các hệ số tải các nhân tố đều lớn hơn 0,5, thỏa mãn điều kiện thứ ba trong phân tích nhân tố.

4.1.4. Phân tích hồi quy

Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo và kiểm định mô hình EFA nhận diện có 7 thang đo đại diện tác động đến sự thành công trong khởi nghiệp. Ở phần tiếp theo, chúng tôi sẽ thực hiện phân tích hồi quy đa biến để xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự thành công trong khởi nghiệp.

Mức độ phù hợp của mô hình tương đối cao bởi R^2 hiệu chỉnh của mô hình là 0,61, điều này cho thấy, 61% sự biến thiên của mức độ hài lòng của người được khảo sát đưa ra được giải thích bởi mối liên hệ tuyến tính với các biến độc lập.

Tuy nhiên sự phù hợp này chỉ đúng với dữ liệu mẫu. Để kiểm định xem có thể suy diễn mô hình cho tổng thể hay không ta phải kiểm định độ phù hợp của mô hình. Để kiểm định độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính đa bội, nghiên cứu sử dụng giá trị F ở bảng phân tích ANOVA (với giả thuyết $H_0: \beta_1 =$

Bảng 7: Đánh giá độ phù hợp của mô hình**Tóm tắt mô hình**

Mô hình	R	R ²	R ² điều chỉnh	Sai số chuẩn của sự ước lượng
1	0,789 ^a	0,623	0,610	0,477

a. Biến độc lập dự đoán: (Constant), F₇, F₆, F₄, F₃, F₅, F₂, F₁

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

$\beta_2 = \beta_3 = \beta_4 = \beta_5 = \beta_6 = \beta_7 = 0$) như trình bày tại Bảng 8.

Kết quả bảng 8 cho thấy Sig < 0,05, điều này có nghĩa rằng mô hình phù hợp với số liệu và có thể suy rộng cho tổng thể.

Bảng 9 cho thấy, nhân tố 4 và nhân tố 7 có mức ý nghĩa thống kê lớn hơn 0,05, điều này chứng tỏ hai biến này không có tác động đến sự thành công của khởi nghiệp với mức độ tin cậy 95%. Do đó, nhân tố 4 - “sản phẩm tốt với giá cạnh tranh” và nhân tố 7 - “danh tiếng trong kinh doanh” không ảnh hưởng đến sự thành công của doanh nhân khởi nghiệp trong nghiên cứu thực nghiệm này. Các nhân tố còn lại có Sig nhỏ hơn 0,05, điều này đồng nghĩa với việc các biến này có tác động đến sự thành công của khởi nghiệp với độ tin cậy 95%.

Theo đó, mô hình hồi quy có dạng như sau (các biến được sắp xếp theo thứ tự từ biến có hệ số beta lớn nhất đến beta nhỏ nhất theo hệ số beta đã chuẩn hóa):

$$Y = 0,471 F_1 + 0,214 F_3 + 0,210 F_2 + 0,188 F_5 + 0,124 F_6$$

Kết quả cho thấy, sự thành công của khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chịu ảnh hưởng mạnh nhất bởi nhân tố “Môi trường kinh doanh”, tiếp theo lần lượt là các yếu tố “Sự đồng thuận và hỗ trợ”, “Chất lượng cá nhân”, “Kỹ năng lãnh đạo” và “Thông tin trong kinh doanh”.

4.2. Thảo luận

Qua nghiên cứu thực nghiệm về các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, kết quả nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng chứng minh sự tác động của 5 nhân tố đến sự thành công của khởi nghiệp và hai nhân tố không tác động đến sự thành công của khởi nghiệp tại địa bàn nghiên cứu, hai nhân tố đó là “sản phẩm tốt với giá cạnh tranh” và danh tiếng trong kinh doanh”. Để thảo luận về kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả so sánh nghiên cứu với kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan trước đây và tiến hành nghiên cứu định tính với kỹ thuật phỏng vấn sâu với các doanh nhân khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

Nhân tố “sản phẩm tốt với giá cạnh tranh” không ảnh hưởng đến sự thành công trong khởi nghiệp. Điều này được lý giải bởi quan điểm của các doanh nhân như sau, ngày nay, trong quá trình kinh doanh, các doanh nhân đều ý thức được phải luôn đưa ra những sản phẩm và dịch vụ tốt, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng trước bối cảnh cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Đây có thể coi là điều kiện bắt buộc mà mọi doanh nghiệp phải có để tham gia vào thị trường kinh doanh. Do đó, sự thành công hay thất bại của họ không chịu ảnh hưởng nhiều bởi nhân tố này.

Nhân tố tiếp theo không ảnh hưởng đến sự thành công trong khởi nghiệp là “danh tiếng trong kinh doanh”. Điều này được lý giải rằng, danh tiếng trong

Bảng 8: Kiểm định độ phù hợp của mô hình**ANOVA^a**

Mô hình	Tổng bình phương	Bậc tự do	Trung bình	F	Sig.
Hồi quy	74,110	7	10,587	46,506	0,000 ^b
1 Phân dư	44,847	197	0,228		
Tổng	118,956	204			

a. Biến phụ thuộc: Success

b. Biến độc lập dự đoán: (Constant), F₇, F₆, F₄, F₃, F₅, F₂, F₁

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

Bảng 9: Kết quả hồi quy bội với các hệ số hồi quy riêng phần trong mô hình

Mô hình	Hệ số không tiêu chuẩn		Hệ số chuẩn	T	Sig.	Phân tích cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Giá trị độ chấp nhận	Hệ số phóng đại phương sai
(Constant)	-2,407	0,425		-5,658	0,000		
F1	0,686	0,070	0,471	9,767	0,000	0,823	1,215
F2	0,280	0,063	0,210	4,420	0,000	0,851	1,175
F3	0,232	0,051	0,214	4,522	0,000	0,857	1,167
F4	0,038	0,040	0,043	0,955	0,341	0,946	1,057
F5	0,235	0,060	0,188	3,905	0,000	0,829	1,206
F6	0,112	0,041	0,124	2,736	0,007	0,931	1,075
F7	0,100	0,074	0,060	1,345	0,180	0,957	1,045

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra của nhóm tác giả

kinh doanh phải mất rất nhiều thời gian để xây dựng; các doanh nhân khởi nghiệp luôn cố gắng làm việc chăm chỉ để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội dựa trên những kinh nghiệm làm việc đã qua của họ.

Năm nhân tố còn lại tác động đến sự thành công của khởi nghiệp, lần lượt là: “Môi trường kinh doanh”, “Sự đồng thuận và hỗ trợ”, “Chất lượng cá nhân”, “Kỹ năng lãnh đạo” và cuối cùng là “Thông tin trong kinh doanh”. Trong đó, nhân tố “Môi trường kinh doanh” là nhân tố tác động mạnh nhất đến sự thành công của khởi nghiệp. Kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu của Jan & cộng sự (2013), Eriksson & Li (2012), Stefanovic & cộng sự (2010).

5. Kết luận và khuyến nghị

Hầu hết các doanh nhân khởi nghiệp đều đồng thuận rằng họ luôn cố gắng, nỗ lực trong công việc để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt phục vụ khách hàng. Vì họ ý thức được rằng, chỉ có sản phẩm và dịch vụ tốt mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng, các doanh nhân khởi nghiệp đánh giá yếu tố “môi trường kinh doanh” như một điều kiện thúc đẩy nỗ lực khởi nghiệp của họ, trong đó có sự khuyến khích hỗ trợ của Nhà nước, kiến thức được trang bị làm hành trang cho khởi nghiệp, và các mối quan hệ với cơ quan Nhà nước. Điều này cho thấy, Nhà nước chưa thật sự tạo dựng môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp, các vấn đề về pháp lý, thủ tục hành chính phức tạp đã ảnh hưởng nhiều đến sự thành công của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc đào tạo, trang bị

kiến thức, kỹ năng hữu ích cho người khởi nghiệp chưa được chú trọng, do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công trong khởi nghiệp.

Đối với hướng nghiên cứu tương lai, cần chú ý tập trung theo hướng tiếp tục nghiên cứu chủ đề này ở cấp độ lớn hơn với quy mô lớn hơn bằng cách thu thập dữ liệu với kích thước mẫu lớn hơn, mở rộng khu vực được khảo sát. Cuối cùng, bằng cách thêm một số biến mà không được thử nghiệm ở đây, chẳng hạn như cơ cấu doanh nghiệp, lạm phát của nền kinh tế,... sẽ tạo ra một kết quả toàn diện hơn.

Dựa vào kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị cho các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách của Phú Thọ để tăng khả năng thành công của các doanh nhân khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Thứ nhất, từ kết quả nghiên cứu có thể xác nhận môi trường kinh doanh có ảnh hưởng mạnh nhất đến thành công của khởi nghiệp. Do đó, cần tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Theo đó, tỉnh cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch trong quá trình cung cấp thông tin từ các thủ tục thành lập, các hoạt động liên quan đến khởi nghiệp cho các nhà đầu tư, nhà khởi nghiệp. Đồng hành cùng doanh nghiệp, tổ chức nhiều hoạt động để lắng nghe, đối thoại với doanh nghiệp nhằm xử lý kịp thời, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Qua đó sẽ đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ hai, để nâng cao sự đồng thuận và hỗ trợ cho

doanh nhân khởi nghiệp thành công, tinh cần đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trong xã hội về khởi nghiệp; Đẩy mạnh chương trình vinh danh doanh nhân tới các thành viên gia đình, bạn bè cũng như đồng đảo người dân. Tổ chức những buổi tọa đàm liên quan giữa gia đình, bạn bè, sinh viên và các doanh nhân khởi nghiệp về chủ đề khởi nghiệp, cơ hội làm chủ nghề nghiệp của bản thân để họ có cái nhìn tích cực và ủng hộ con, em, bạn bè trong việc khởi sự kinh doanh.

Thứ ba, để nâng cao phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ doanh nhân khởi nghiệp, tinh cần quan tâm đến các hoạt động đào tạo đại học định hướng tinh thần khởi nghiệp. Trong đó, chú trọng đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, kỹ năng sống, làm việc, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin vào học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tế. Đồng thời, tinh cần tổ chức các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh trực tuyến cung cấp miễn phí trên truyền hình, internet cho đồng đảo đối tượng quan

tâm. Phối hợp với VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp để tổ chức các hội thảo hoặc các lớp học ngắn hạn nhằm bổ sung kỹ năng lãnh đạo, kinh nghiệm kinh doanh cho các doanh nhân khởi nghiệp.

Thứ tư, tinh cần chú trọng đến việc cung cấp thông tin trong kinh doanh cho doanh nghiệp, tạo môi trường thông tin mở, công khai góp phần thúc đẩy đầu tư. Theo đó, tinh cần xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về kinh tế, đầu tư, thị trường, sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác hoạch định chính sách và cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp. Hỗ trợ tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ doanh nghiệp có sự tham dự của các Hội ngành nghề, doanh nghiệp trên địa bàn, Sở ngành có liên quan, cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình,... để tăng cường tính liên kết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác, chia sẻ thông tin giữa các tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

- Benzing, C., Chu, H.M. & Szabo, B. (2005), 'Hungarian and Romanian Entrepreneurs in Romania – Motivation, Problems and Differences', *Journal of Global Business*, 16, 77-87.
- Carree, M.A. & Thurik, A.R. (2003), 'The impact of entrepreneurship on economic growth', in Acs, Z.J. & Audretsch, D.B. (eds), *Handbook of entrepreneurship Research*, Kluwer Academic Publishers, Boston/ Dordrecht.
- Canedo, J., Stone, D., Black, S. & Lukaszewski, K. (2014), 'Individual factors affecting entrepreneurship in Hispanics', *Journal of Managerial Psychology*, 29(6), 755-772.
- Chu, H.M., Benzing, C. & McGee, C. (2007), 'Ghanaian and Kenyan Entrepreneurs: A Comparative Analysis of Their Motivations, Success Characteristics, and Problems', *Journal of Development Entrepreneurship*, 12(3), 295-322.
- Eriksson, J. & Li, M. (2012), 'Success factors of entrepreneurial small and medium sized enterprises in the Gnosjö municipality', Master's Thesis, School of Sustainable Development of Society and Technology, Sweden.
- Halisa, M., Ozsabuncuoglu, I.H. & Ozsagir, A. (2007), 'The values of entrepreneurship and factors that effect entrepreneurship: Findings from Anatolia', *Serbian Journal of Management*, 2(1), 21-34.
- Jan, S., Irshad, M. & Nadeem, A. (2013), 'Determinant of the success factors for entrepreneurship business', *International Review of Basic and Applied Sciences*, 1(7), 156-164.
- Kuratko, D.F., Hornsby, J.S. & Naffziger, D.W. (1997), 'An Examination of Owners' Goals in Sustaining Entrepreneurship', *Journal of Small Business Management*, 35(1), 24-33.
- Lussier, R.N. & Hyder, S. (2016), 'Why businesses succeed or fail: a study on small businesses in Pakistan', *Journal of Entrepreneurship in Emerging Economies*, 8(1), 82-100
- Lussier, R.N. & Maron, S. (2014), 'A Business Success versus Failure Prediction Model for Small Businesses in Israel', *Business and Economic Research*, 4(2), 63-81
- Nguyễn Ngọc Nam (2011), 'Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của phụ nữ ở Việt Nam', luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Quốc Nghi, Lê Thị Diệu Hiền & Mai Võ Ngọc Thanh (2016), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khối ngành Quản trị kinh doanh tại các trường Đại học/Cao đẳng ở thành phố Cần

- Thor', *Tạp chí nghiên cứu trao đổi*, 10, 55-64.
- Radas, S. & Bozic, L. (2009), 'The antecedents of SME innovativeness in an emerging transition Economy', *Technovation*, 29, 438-450.
- Rajput, A.A. & Kalhor, S.H. (2014), 'The Impact of Macro Factors Entrepreneur, Innovation and Opportunity on Entrepreneurial Success of Smes.Middle-East', *Journal of Scientific Research*, 20(2), 149-161.
- Robichaud, Y., McGraw, E. & Roger, A. (2001), 'Toward the Development of a Measuring Instrument for Entrepreneurial Motivation', *Journal of Developmental Entrepreneurship*, 6(1), 189-202.
- Rogoff, E.G., Lee, M. & Suh, D. (2004), "'Who Done It?' Attributions by Entrepreneurs and Experts of the Factors that Cause and Impede Small Business Success', *Journal of Small Business Management*, 42(4), 364- 376.
- Stefanovic, I., Prokic, S. & Rankovic, L. (2010), 'Motivational and success factors of entrepreneurs: the evidence from a developing country', *Original scientific paper*, 28(2), 251-269.
- Stefanovic, I., Damnjanovic, P. & Jasko, O. (2010), 'The Analysis of Contemporary Environment Impact upon Organizational Operations', *Serbian Journal of Management*, 5(1), 97-109.
- Stephen, F.H., Urbano, D. & Hemmen, S.V. (2005), 'The impact of institutions on entrepreneurial activity', *Managerial and Decision Economics*, 26(7), 413-419.
- Thủ tướng Chính Phủ (2016), *Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"*, ban hành ngày 18 tháng 5 năm 2016.
- Nguyễn Thu Thủy (2015), 'Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học', Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Phan Anh Tú & Giang Thị Cẩm Tiên (2015), 'Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: Trường hợp sinh viên khoa kinh tế và quản trị kinh doanh trường đại học Cần Thơ', *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 38, 59-66.
- Vũ Thanh Tùng & Đinh Cao Tín (2018), 'Các nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên đại học: nghiên cứu một số trường hợp điển hình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh', *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp – Yếu tố thành công đối với sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, Bình Dương, 80-92.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2017), *Kế hoạch số 5321/KH-UBND về kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2017 - 2020*, định hướng đến năm 2025, ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2017.
- Vannasinh, S. (2017), 'Ảnh hưởng của năng lực nhà khởi nghiệp và môi trường khởi nghiệp đến đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Lào', Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- Zafar, S. & Khan, I.M. (2013), 'Examining Factors of Entrepreneurial Success: Culture, Gender, Education, Family, Self-Perception', *Journal of Poverty, Investment and Development*, 2(2013), 37-48.
- Zain, M. & Kassim, N.M. (2012), 'The influence of internal environment and continuous improvements on firms competitiveness and performance', *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 65, 26-32.